

Số: 13 /KH-UBND

Lê Lợi, ngày 24 tháng 02 năm 2026

KẾ HOẠCH
Thực hiện chuyển đổi số xã Lê Lợi năm 2026

Căn cứ các văn bản của UBND tỉnh: Quyết định số 719/QĐ-UBND ngày 27/8/2025 ban hành Chương trình phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số tỉnh Hưng Yên giai đoạn 2025-2030, tầm nhìn đến năm 2045; Kế hoạch số 102/KH-UBND ngày 19/5/2025 về việc thực hiện Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung cập nhật Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia; Kế hoạch số 155/KH-UBND ngày 30/12/2025 về việc thực hiện chuyển đổi số tỉnh Hưng Yên năm 2026;

Ủy ban nhân dân xã ban hành Kế hoạch thực hiện chuyển đổi số xã Lê Lợi năm 2026, với những nội dung sau:

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

- Triển khai thực hiện đồng bộ, hiệu quả các nhiệm vụ chuyển đổi số tại Ủy ban nhân dân xã, bám sát các chủ trương, mục tiêu, nhiệm vụ về chuyển đổi số của UBND tỉnh, đảng ủy xã, đồng thời căn cứ vào điều kiện thực tế để triển khai thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp phải cụ thể, sáng tạo, đột phá, thiết thực và khả thi, đảm bảo triển khai đồng bộ, đạt kết quả cao nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động của bộ máy chính quyền hành chính nhà nước 02 cấp, cải cách hành chính, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước và chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp.

- Nâng cao năng lực chỉ đạo, điều hành, đẩy mạnh cải cách hành chính, nâng cao các chỉ số cạnh tranh, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, đáp ứng yêu cầu phục vụ người dân và doanh nghiệp, phục vụ sự nghiệp phát triển kinh tế-xã hội và đảm bảo an ninh, quốc phòng trên địa bàn xã.

2. Mục tiêu cụ thể

a) Thể chế, chính sách số

- Tổ chức triển khai đầy đủ, kịp thời các chủ trương, chính sách, quy định của tỉnh về chuyển đổi số trong hoạt động của cơ quan nhà nước.

- Tiếp tục hoàn thiện các chính sách phục chuyển đổi số trong hoạt động của cơ quan nhà nước, xây dựng Chính quyền số, Chuyển đổi số xã

b) Phát triển hạ tầng số

- Bổ sung, nâng cấp hạ tầng kỹ thuật công nghệ thông tin, trang thiết bị phục vụ hoạt động của Ủy ban nhân dân xã, bảo đảm điều kiện khai thác, sử dụng hiệu quả các hệ thống thông tin, nền tảng số dùng chung do tỉnh triển khai.

- Duy trì kết nối ổn định Mạng truyền số liệu chuyên dùng của xã bảo đảm hoạt động thông suốt, an toàn.

c) Phát triển Chính quyền số

- 100% văn bản điện tử (trừ văn bản mật thuộc phạm vi bí mật nhà nước) được ký số đầy đủ theo quy định khi gửi, nhận trên môi trường mạng.

- 100% văn bản, hồ sơ công việc của Ủy ban nhân dân xã được xử lý toàn trình trên môi trường điện tử.

- 100% công tác báo cáo, các chỉ tiêu tổng hợp báo cáo định kỳ và báo cáo thống kê về kinh tế - xã hội phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành (không bao gồm nội dung mật) được tạo lập, cập nhật, lưu giữ trên hệ thống thông tin báo cáo theo hướng dẫn của tỉnh.

- Tiếp tục thực hiện số hóa hồ sơ, tài liệu; triển khai toàn bộ các hoạt động xử lý hồ sơ, công việc, giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công trên môi trường số, phục vụ cán bộ, công chức, người dân và doanh nghiệp trên địa bàn xã.

- 70% cuộc giám sát, kiểm tra của cơ quan quản lý được thực hiện qua môi trường mạng (bằng hình thức báo cáo và các hệ thống thông tin dùng chung của tỉnh).

- Thực hiện xác thực điện tử bằng chữ ký số để đảm bảo an toàn thông tin, dữ liệu trong các giao dịch của hoạt động công vụ trên môi trường số, qua đó nâng cao độ tin cậy của dữ liệu và tăng tính công khai, minh bạch.

d) Cung cấp thông tin, dịch vụ công phục vụ người dân và doanh nghiệp

- Tỷ lệ hồ sơ thủ tục hành chính được giải quyết bằng hình thức trực tuyến toàn trình đạt từ 80% trở lên; trên 90% người dân, doanh nghiệp hài lòng về việc giải quyết thủ tục hành chính.

- 100% người dân và doanh nghiệp sử dụng dịch vụ công trực tuyến được định danh và xác thực thông suốt thông qua định danh điện tử VNeID.

- Tỷ lệ số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính đạt 100%.

- Tỷ lệ cấp kết quả giải quyết thủ tục hành chính điện tử đạt 100%.

- Tỷ lệ thanh toán trực tuyến trong giải quyết thủ tục hành chính, dịch vụ công đạt 100%.

- Cổng thông tin điện tử của xã cung cấp đầy đủ thông tin theo quy định tại Nghị định số 42/2022/NĐ-CP ngày 24/6/2022 của Chính phủ về việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến của cơ quan nhà nước trên môi trường mạng.

đ) Phát triển nền tảng số

- Tổ chức triển khai, khai thác, sử dụng hiệu quả các nền tảng số, hệ thống thông tin dùng chung do tỉnh và các sở, ban, ngành triển khai trong các lĩnh vực quản lý nhà nước tại địa phương.

- Tham gia kết nối, chia sẻ dữ liệu thông qua các nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu của tỉnh theo phân quyền.

- Từng bước tiếp cận, ứng dụng các giải pháp công nghệ mới (AI, IoT, GIS...) theo định hướng và hướng dẫn của tỉnh.

e) Phát triển kinh tế số, xã hội số

- Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa, hợp tác xã, hộ kinh doanh trên địa bàn tiếp cận, ứng dụng các giải pháp số trong quản lý, marketing, vận hành, thanh toán không dùng tiền mặt và thương mại điện tử.

- Phối hợp triển khai các chương trình, kế hoạch của tỉnh về phát triển kinh tế số, xã hội số.

- Tỷ lệ giao dịch không dùng tiền mặt đạt tối thiểu 80%.

- Tỷ lệ dân số từ 15 tuổi trở lên có tài khoản giao dịch tại ngân hàng hoặc tổ chức được phép khác đạt tối thiểu 95%.

- Tỷ lệ dân số trưởng thành có chữ ký số hoặc chữ ký điện tử cá nhân đạt tối thiểu 60%.

- Tỷ lệ người dân có Sổ sức khỏe điện tử đạt tối thiểu 95%.

f) Đảm bảo an toàn thông tin, phát triển nguồn nhân lực, đào tạo, tập huấn và tuyên truyền

- Nâng cấp, hoàn thiện hạ tầng trang thiết bị bảo mật cho các hệ thống thông tin đáp ứng yêu cầu về An toàn thông tin theo quy định.

- Phối hợp với các cơ quan chức năng của tỉnh trong công tác giám sát, cảnh báo sớm, ứng cứu sự cố an toàn thông tin mạng; thực hiện các phương án bảo đảm an toàn thông tin theo cấp độ đối với hệ thống thông tin thuộc phạm vi quản lý.

- 100% hệ thống thông tin trước khi đưa vào sử dụng thực hiện xây dựng hồ sơ đề xuất cấp độ và triển khai phương án bảo đảm an toàn thông tin theo quy định.

- 100% cán bộ, công chức được tập huấn, bồi dưỡng cơ bản về kỹ năng số, an toàn thông tin.

II. NHIỆM VỤ

1. Nâng cao nhận thức số

a) Tuyên truyền, phổ biến nâng cao nhận thức về chuyển đổi số đến người dân thông qua các phương tiện thông tin đại chúng (truyền thanh, công thông tin điện tử, mạng xã hội, ...).

b) Tổng hợp những cách làm điển hình về chuyển đổi số của cơ quan nhà nước, doanh nghiệp, người dân trên địa bàn xã để thực hiện tuyên truyền, phổ biến, nhân rộng những mô hình hiệu quả về thực hiện chuyển đổi số

2. Xây dựng, hoàn thiện thể chế số

a) Thường xuyên rà soát, kiện toàn tổ chức, bộ máy Ban Chỉ đạo phát triển khoa học kỹ thuật, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số của xã để triển khai các nhiệm vụ chuyển đổi số trên địa bàn xã.

b) Thực hiện các nhiệm vụ theo phân công của tỉnh trong triển khai Khung kiến trúc số tỉnh Hưng Yên.

3. Hạ tầng kỹ thuật

a) Bổ sung, nâng cấp trang thiết bị công nghệ thông tin phục vụ hoạt động của Ủy ban nhân dân xã: Trang thiết bị công nghệ thông tin, hạ tầng mạng LAN, mạng Internet tốc độ cao,... bảo đảm các điều kiện cần thiết, sẵn sàng cho việc triển khai, ứng dụng các nền tảng số.

b) Duy trì hệ thống Hội nghị truyền hình trực tuyến đảm bảo hoạt động ổn định, thông suốt

c) Duy trì Mạng truyền số liệu chuyên dùng của tỉnh để khai thác các hệ thống thông tin dùng chung phục vụ công tác chỉ đạo và điều hành.

4. Dữ liệu số

a) Tiếp tục thực hiện lộ trình chuyển đổi số; số hóa tài liệu, hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính theo quy định.

b) Khai thác, sử dụng hiệu quả các cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu dùng chung của tỉnh (dân cư, thủ tục hành chính, báo cáo...) theo phân quyền.

5. Nền tảng số

a) Thực hiện kết nối các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu của tỉnh và các sở, ban, ngành triển khai thông qua Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu tỉnh (LGSP) phục vụ chuyển đổi số, nhất là trong giải quyết thủ tục hành chính giữa người dân, doanh nghiệp với cơ quan nhà nước các cấp.

b) Khai thác các nền tảng số do tỉnh và các sở, ban, ngành triển khai để nâng cao chất lượng giải quyết công việc của cán bộ, công chức.

6. Nhân lực số

a) Tổ chức bồi dưỡng, tập huấn cho cán bộ, công chức, viên chức; người dân trên địa bàn tỉnh về kiến thức và kỹ năng số cơ bản, chú trọng tới bồi dưỡng, tập huấn các kỹ năng ứng dụng, sử dụng các nền tảng số và an toàn thông tin.

b) Phối hợp tham gia các chương trình đào tạo, tập huấn về chuyển đổi số do tỉnh và các sở, ban, ngành tổ chức.

c) Tăng cường tuyên truyền nâng cao nhận thức, thay đổi thói quen sử dụng các hình thức truyền thống sang hình thức sử dụng các nền tảng số, kỹ năng bảo đảm an toàn thông tin trong các giao dịch điện tử của người dân, doanh nghiệp.

7. An toàn thông tin mạng

a) Thực hiện các biện pháp bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ đối với các hệ thống thông tin được sử dụng tại Ủy ban nhân dân xã theo quy định của Nghị định số 85/2016/NĐ-CP.

b) Đầu tư trang thiết bị bảo mật an toàn thông tin, cài đặt phần mềm phòng chống mã độc nhằm bảo đảm an toàn thông tin.

c) Xây dựng và triển khai kế hoạch tổ chức tuyên truyền, nâng cao nhận thức và phổ biến kiến thức, kỹ năng bảo đảm an toàn thông tin cho các cán bộ, công chức, viên chức, người dân, doanh nghiệp.

d) Phối hợp với Công an tỉnh, Sở Khoa học và Công nghệ trong công tác bảo đảm an ninh mạng, an toàn dữ liệu.

8. Phát triển Chính quyền số

a) Sử dụng hiệu quả, thống nhất, đồng bộ các hệ thống thông tin dùng chung: Hệ thống quản lý văn bản và điều hành, Hệ thống thư điện tử công vụ, Cổng thông tin điện tử tỉnh, Hệ thống giải quyết thủ tục hành chính, Hệ thống thông tin báo cáo của tỉnh,... bảo đảm an toàn thông tin khi trao đổi văn bản trên môi trường mạng.

b) Triển khai quyết liệt các giải pháp để nâng cao hiệu quả sử dụng dịch vụ công trực tuyến toàn trình trong việc tiếp nhận, giải quyết và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính bằng hình thức trực tuyến. Tiếp tục triển khai tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết TTHC qua dịch vụ bưu chính công ích.

c) Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác chỉ đạo, điều hành, xử lý công việc nội bộ của Ủy ban nhân dân xã; thực hiện ký số, lưu trữ điện tử hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính theo quy định.

9. Phát triển kinh tế số

a) Đẩy mạnh phát triển cửa hàng số và tài khoản thanh toán điện tử cho hộ kinh doanh; chuyển dịch từ thương mại truyền thống sang phương thức ứng dụng các nền tảng số trong tiêu thụ sản phẩm nông sản, giao dịch mua bán,...

b) Phối hợp với các sở, ngành triển khai các chương trình, kế hoạch hỗ trợ doanh nghiệp, nhất là doanh nghiệp nhỏ và vừa, hợp tác xã, hộ kinh doanh tiếp cận, ứng dụng các giải pháp số (quản lý, marketing, vận hành, kế toán, thanh toán không dùng tiền mặt, thương mại điện tử...).

c) Xây dựng, phát triển bền vững thị trường thương mại số, đẩy mạnh ứng dụng thương mại điện tử trong doanh nghiệp và cộng đồng; xây dựng hạ tầng số, dịch vụ và ứng dụng các nền tảng thanh toán trực tuyến để hỗ trợ tiêu thụ sản phẩm địa phương, phát triển thương mại điện tử...

10. Phát triển xã hội số

a) Đẩy mạnh tuyên truyền tên các phương tiện truyền thông đến người dân và doanh nghiệp về các lợi ích đem lại khi ứng dụng các nền tảng số trong mọi mặt kinh tế - xã hội. Đưa vào đào tạo ứng dụng kỹ năng số trong giáo dục phổ thông, phổ cập kỹ năng số cho người dân trên các ứng dụng trực tuyến, chú trọng ưu tiên các nhiệm vụ chuyển đổi số trong các lĩnh vực xã hội: giáo dục, y tế, giao thông, môi trường.

b) Hướng dẫn người dân sử dụng các ứng dụng trực tuyến như Nền tảng học trực tuyến mở đại trà để tiếp cận, học tập, phát triển, ứng dụng các kỹ năng số trong mọi mặt đời sống xã hội.

c) Đẩy mạnh hoạt động của các Tổ công nghệ số cộng đồng (Tổ đề án 06), trong đó Tổ công nghệ số cộng đồng tiếp tục hướng dẫn người dân các kỹ năng số cơ bản, tiêu biểu như: (1) Sử dụng dịch vụ công trực tuyến; (2) Mua sắm trực tuyến gắn với bảo vệ dữ liệu cá nhân; (3) Thanh toán trực tuyến an toàn; (4) Tự bảo vệ mình trên không gian mạng,...

II. GIẢI PHÁP

1. Đẩy mạnh công tác truyền thông, nâng cao nhận thức, kỹ năng số, tăng cường tương tác với người dân, doanh nghiệp

a) Đẩy mạnh công tác truyền thông về vị trí, vai trò, tầm quan trọng của chuyển đổi số, xây dựng chính quyền số, kinh tế số, xã hội số trong cán bộ, công chức, viên chức và nhân dân trên Cổng Thông tin điện tử xã, Đài truyền thanh xã và mạng xã hội; nâng cao nhận thức, thay đổi thói quen hành vi, tạo sự đồng thuận của người dân, doanh nghiệp về chuyển đổi số, xây dựng chính quyền số, kinh tế số, xã hội số.

b) Ứng dụng các kênh truyền thông đa dạng để nâng cao nhận thức, hình thành văn hóa số cho người dân, tạo điều kiện tiếp cận các dịch vụ số; đưa nội dung đào tạo kỹ năng số vào chương trình giảng dạy trong trường học...

2. Thu hút nguồn lực công nghệ thông tin

a) Ưu tiên sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước và huy động các nguồn vốn hợp pháp khác nhằm đa dạng hóa nguồn lực để phát triển chính quyền số.

b) Khuyến khích các doanh nghiệp đầu tư cho ứng dụng CNTT, chuyển đổi số để nâng cao năng lực cạnh tranh, đổi mới phương thức quản lý, nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm.

3. Giải pháp tổ chức, triển khai

a) Tăng cường hoạt động Ban Chỉ đạo phát triển khoa học kỹ thuật, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số các cấp trong công tác chỉ đạo, thường xuyên kiểm tra, đôn đốc, theo dõi, chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ về chuyển đổi số.

b) Nâng cao vai trò, trách nhiệm của Lãnh đạo các phòng, cơ quan, đơn vị phát huy tối đa vai trò quản lý nhà nước, tổ chức triển khai ứng dụng công nghệ thông tin tại các cơ quan, đơn vị.

c) Nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cán bộ, công chức, viên chức và người dân trong việc bảo đảm an toàn thông tin khi tham gia môi trường số; khuyến khích cán bộ, công chức, viên chức chủ động học tập, bồi dưỡng, nâng cao năng lực số, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí thực hiện Kế hoạch từ nguồn ngân sách địa phương và các nguồn kinh phí hợp pháp khác (nếu có).

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Văn hoá – xã hội

- Có trách nhiệm tham mưu, hướng dẫn, đôn đốc, phối hợp với các cơ quan liên quan thực hiện nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch này; báo cáo Ủy ban nhân dân xã kết quả thực hiện về chuyển đổi số trên địa bàn xã.

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan tham mưu xây dựng và triển khai các chương trình đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn về chuyển đổi số.

- Hướng dẫn công tác tuyên truyền về chuyển đổi số trên Cổng Thông tin điện tử xã, trên hệ thống truyền thanh cơ sở và các nền tảng mạng xã hội.

2. Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân

- Tham mưu Ủy ban nhân dân xã triển khai các nhiệm vụ đẩy mạnh chuyển đổi số phục vụ công tác báo cáo, chỉ đạo, điều hành của Ủy ban nhân dân xã.

- Tham mưu Ủy ban nhân dân xã bổ sung, nâng cấp trang thiết bị công nghệ thông tin phục vụ hoạt động và bảo đảm an toàn thông tin của Ủy ban nhân dân xã.

3. Phòng Kinh tế

- Tham mưu Ủy ban nhân dân xã đảm bảo kinh phí thực hiện Kế hoạch theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các quy định pháp luật hiện hành.

- Thực hiện các nội dung phát triển kinh tế số theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

- Chủ trì, phối hợp với các phòng, cơ quan, đơn vị liên quan thúc đẩy phát triển thương mại điện tử, chuyển đổi số, hỗ trợ bà con nông dân đưa các sản phẩm nông nghiệp quảng bá, giới thiệu, bán trên các sàn thương mại điện tử.

4. Trung tâm Phục vụ Hành chính công xã

- Phối hợp với phòng chuyên môn và đơn vị liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân xã tổ chức triển khai số hóa hồ sơ, giấy tờ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính; bảo đảm việc tiếp nhận, xử lý, trả kết quả thủ tục hành chính trên môi trường điện tử theo quy định, phục vụ việc kết nối, chia sẻ dữ liệu trong giải quyết thủ tục hành chính.

- Hướng dẫn, hỗ trợ người dân, tổ chức sử dụng dịch vụ công trực tuyến, bảo đảm thiết thực, hiệu quả; góp phần nâng cao tỷ lệ hồ sơ giải quyết trực tuyến và mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp.

- Phối hợp với các phòng chuyên môn, đơn vị liên quan trong việc vận hành, khai thác Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính; kịp thời phản ánh, đề xuất xử lý các khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình sử dụng hệ thống.

5. Công an xã

Chủ trì, phối hợp các phòng, ban, ngành, đơn vị tổ chức triển khai thực hiện các nội dung thuộc Đề án 06. đảm bảo an toàn thông tin mạng, an toàn an ninh mạng các hệ thống thông tin quan trọng của xã.

Phối hợp chặt chẽ với các phòng ban khác trong việc khai thác và sử dụng hiệu quả Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

Hướng dẫn người dân cài đặt và sử dụng ứng dụng VNeID, các dịch vụ liên quan đến căn cước công dân.

6. Các phòng, ban, cơ quan, đơn vị

- Các cơ quan, đơn vị chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã về kết quả triển khai chuyển đổi số đơn vị mình phụ trách; chỉ đạo quyết liệt việc ứng dụng chuyển đổi số trong thực hiện nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị. Thực hiện sử dụng chữ ký số để ký số đối với kết quả giải quyết thủ tục hành chính, văn bản điện tử.

- Căn cứ nhiệm vụ được phân công, xây dựng kế hoạch và tổ chức triển khai thực hiện, bảo đảm chất lượng, tiến độ, hiệu quả, trong đó ưu tiên lựa chọn các lĩnh vực quản lý của mình để chuyển đổi số.

Tăng cường cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến theo quy định tại Nghị định số 42/2022/NĐ-CP ngày 24/6/2022 của Chính phủ về việc cung

cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến của cơ quan nhà nước trên môi trường mạng.

7. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã và các tổ chức chính trị - xã hội.

- Đẩy mạnh tuyên truyền, vận động và hướng dẫn đoàn viên, hội viên và Nhân dân sử dụng các nền tảng số, dịch vụ thanh toán điện tử, chính quyền điện tử, hệ thống tương tác giữa chính quyền và người dân.... trong các lĩnh vực kinh tế – xã hội.

- Tham gia tích cực hoạt động của Tổ công nghệ số cộng đồng cấp xã, thôn; hỗ trợ người dân tiếp cận, sử dụng các dịch vụ chính quyền điện tử; xây dựng và nhân rộng các mô hình ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số.

- Lòng ghép nội dung chuyển đổi số vào chương trình, kế hoạch và hoạt động thường kỳ của từng tổ chức.

8. Tổ Công nghệ số cộng đồng trên địa bàn xã

- Tuyên truyền sâu rộng các chủ trương, chính sách của Trung ương, của tỉnh về chuyển đổi số; xây dựng chính quyền điện tử hướng tới chính quyền số, kinh tế số, xã hội số và đô thị thông minh.

- Hướng dẫn người dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến; sử dụng các dịch vụ số và tương tác với chính quyền qua các nền tảng số.

- Hướng dẫn người dân tiếp cận, cài đặt, sử dụng các dịch vụ số phục vụ cho các nhu cầu thiết yếu như y tế, giáo dục, chính sách xã hội, phòng chống dịch... thông qua các nền tảng số).

Trên đây là Kế hoạch thực hiện chuyển đổi số xã năm 2026, yêu cầu các phòng, đơn vị liên quan tổ chức thực hiện, định kỳ báo cáo Ủy ban nhân dân xã kết quả thực hiện, khó khăn, vướng mắc phát sinh (qua Phòng Văn hoá - Xã hội) để tổng hợp, báo cáo cấp có thẩm quyền theo quy định./.

Nơi nhận:

- Sở Khoa học và Công nghệ;
- Chủ tịch, các PCT UBND xã;
- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã và các tổ chức chính trị xã hội xã;
- Các phòng, đơn vị thuộc xã;
- Các thôn trên địa bàn xã;
- Lưu: VT, UBND.



**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Trần Thanh Hà